

Số: 182/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Ông Phan Quyết Thắng**

Thư ký phiên họp: **Bà Nguyễn Hồng Nhung**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà Hoàng Vĩnh Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 03/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 177/2024/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 177/2024/QĐPH-ST ngày 24/6/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh H K K, sinh năm 1990, Nơi thường trú/tạm trú: Thôn T X, Đ X, P X, H N. Hiện trú: N B. Hộ chiếu số ***** do Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ công an cấp ngày 03/01/2020.

- Chị H T T G, sinh năm 1997. Nơi thường trú/tạm trú: Thôn T X, Đ X, P X, H N. Hiện trú: N B. Hộ chiếu số ***** do Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ công an cấp ngày 03/01/2020.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông H V X, sinh năm 1958.

- Bà N T T, sinh năm 1960.

Đều thường trú: Thôn T X, Đ X, P X, H N.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Anh H K K và chị H T T G đăng ký kết hôn ngày 12/12/2016 tại UBND xã Đ X, huyện P X, H N. Sau khi kết hôn, anh H K K và chị H T T G chung sống với nhau tại thôn T X, xã Đ X, huyện P X, thành phố Hà Nội. Một thời gian sau, anh chị chuyển qua N B để làm ăn. Sau một thời gian sinh sống tại N B thì giữa hai anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nhiều lần vợ chồng đã cố gắng khắc phục nhưng không được. Mặc dù ở cùng sinh sống tại N B nhưng không cư trú cùng nhau, anh H K K và chị H T T G sinh sống xa nhau nên vợ chồng không

có thời gian gần gũi, tình cảm ngày càng phai nhạt, không thể hàn gắn được do mâu thuẫn. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người ổn định cuộc sống riêng. Đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu H G K, sinh ngày 23/8/2017. Anh chị thống nhất giao cháu H G K, sinh ngày 23/8/2017 cho anh H K K chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do anh H K K và chị H T T G đều thống nhất là trong thời gian anh H K K đang lao động tại N B nên tạm giao con chung của anh chị cho bố mẹ của anh H K K là ông H V X và bà N T T chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh H K K đang lao động tại N B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông H V X và bà N T T có văn bản trình bày đồng ý với ý kiến của anh H K K và chị H T T G sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H G K trong thời gian anh H K K lao động tại nước ngoài. Khi anh H K K về nước thì ông H V X và bà N T T sẽ giao lại cháu H G K cho anh H K K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Anh H K K chịu toàn bộ lệ phí.

Tại phiên họp:

Chị H T T G, anh H K K, ông H V X và bà N T T đều có đơn xin giải quyết vắng mặt và có văn bản ủy quyền cho ông N V S và ông N H K nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu: Về tố tụng, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung: Các đương sự đã thống nhất thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh H K K và chị H T T G đăng ký kết hôn ngày 12/12/2016 tại UBND xã Đ X, huyện P X, H N nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh H K K và chị H T T G chung sống với nhau tại thôn T X, xã Đ X, huyện P X, H N. Một thời gian sau, anh chị sang N B để làm ăn. Sau một thời gian sinh sống tại N B thì giữa hai anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nhiều lần vợ chồng

đã cố gắng khắc phục nhưng không được. Mặc dù anh chị cùng làm việc tại N B nhưng không cư trú cùng nhau, anh H K K và chị H T T G sinh sống xa nhau nên vợ chồng không có thời gian gần gũi, tình cảm ngày càng phai nhạt, không thể hàn gắn được. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người ổn định cuộc sống riêng. Đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu H G K, sinh ngày 23/8/2017. Anh chị thống nhất giao cháu H G K, sinh ngày 23/8/2017 cho anh H K K chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Việc cấp dưỡng anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do anh H K K và chị H T T G đều thống nhất là trong thời gian anh H K K đang lao động tại N B nên tạm giao con chung của anh chị cho bố mẹ của anh H K K là ông H V X và bà N T T chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh H K K đang lao động tại N B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông H V X và bà N T T có văn bản trình bày đồng ý với ý kiến của anh H K K và chị H T T G sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H G K trong thời gian anh H K K lao động tại nước ngoài. Khi anh H K K về nước thì ông H V X và bà N T T sẽ giao lại cháu H G K cho anh H K K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Anh H K K chịu toàn bộ lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 29, Điều 35, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H K K và chị H T T G. Anh H K K và chị H T T G chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu H G K, sinh ngày 23/8/2017. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh H K K và chị H T T G, ông H V X và bà N T T giao cháu H G K, sinh ngày 23/8/2017 cho anh H K K chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm giao cháu H G K, sinh ngày 23/8/2017 cho ông H V X và bà N T T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh H K K trở về Việt Nam. Việc cấp dưỡng anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H T T G được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh H K K phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp

theo Biên lai thu số ***** ngày 24/6/2024 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh H K K đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 03/7/2024./.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HN;
- Cục THADS TP.HN;
- UBND xã Đ X, P X, HN;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Quyết Thắng